TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 153/2020/HC-PT Ngày 26 - 05 - 2020 V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân;

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên;

Ông Vũ Ngọc Huynh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 547/2019/TLPT-HC ngày 18 tháng 9 năm 2019 về việc: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 832/2019/HC-ST ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3309/2019/QĐPT-HC ngày 03 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Kiều Thị Y (Có mặt)

Địa chỉ: 172 Võ Chí C, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Huỳnh Văn N, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH S, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X

Địa chỉ: Số 2/304 Xa lộ Hà Nội, phường Hiệp Phú, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh Tuấn A, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Trần Văn C – Phó Trưởng phòng Quản lý trật tự đô thị Quận X (có mặt)

- Ông Trần Thế K – Phó Trưởng phòng Tư pháp Quận X (có mặt)

Địa chỉ: Số 2/304 Xa lộ Hà Nội, phường Hiệp Phú, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn T (có mặt)

Địa chỉ: 172 Võ Chí C, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Người khởi kiện Bà Kiều Thị Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện ngày 06/8/2018, 17/8/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 17/12/2018, bản tự khai và quá trình tố tụng, người khởi kiện Bà Kiều Thị Y trình bày:

Năm 2007, cha của bà là ông Kiều Trung H có mua của ông Nguyễn Văn Nh thửa đất có diện tích 96,7m^2, trên đất có một căn nhà lá, sau đó ông H cho bà nhà và đất nêu trên, do khu vực này bị ngập nước thường xuyên nên vào năm 2014 bà sửa chữa lại nhà có diện tích 88,86m^2 kết cấu móng gạch, cột gạch, tường gạch, nền gạch, mái tôn, gác gỗ.

Ngày 11/11/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, Quận X ra Quyết định số 220/QĐ-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị. Không đồng ý với quyết định trên bà đã làm đơn khiếu nại.

Ngày 18/12/2015, Ủy ban nhân dân phường P, Quận X ban hành Quyết định số 295/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại. Không đồng ý với quyết định trên bà khởi kiện ra Tòa án nhân dân Quận X, hồ sơ hành chính sơ thẩm thụ lý số 23/2016/TLST-HC ngày 01/02/2016 về việc: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Ngày 24/6/2016, Ủy ban nhân dân phường P, Quận X ban hành Quyết định số 288/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

Ngày 08/7/2016, Tòa án nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 16/2016/QĐST-HC về việc: Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính.

Ngày 22/8/2016, Ủy ban nhân dân phường P, Quận X ban hành Quyết định số 366/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 295/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của Bà Kiều Thị Y.

Ngày 18/7/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 78/QĐ-KPHQ, về việc: Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (sau đây gọi tắt là Quyết định số 78/QĐ-KPHQ), trong đó áp dụng văn bản pháp luật là Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 quy định chi tiết một số điều của

Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư, xây dựng, khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản, làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở là không đúng đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Nghị định 139/2017/NĐ-CP và Điều 1 Thông tư 03/2018/TT-BXD.

Ngày 10/12/2018, bà nhận được Quyết định số 132/QĐ-CCKPHQ, về việc: cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành (sau đây gọi tắt là Quyết định số 132/QĐ-CCKPHQ).

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên hủy Quyết định số 78/QĐ-KPHQ và Quyết định số 132/QĐ-CCKPHQ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X vì đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X do ông Hoàng Minh Tuấn A là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt nhưng tại Văn bản số 3323/UBND-QLĐT ngày 24/10/2018 trình bày:

1. Về việc bồi thường của Công ty Cổ phần Xây dựng T và pháp lý thu hồi và giao đất của Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Ngày 10/01/2011, Uỷ ban nhân dân Thành phố có Công văn 114/UBND-TNMT về chấp thuận địa điểm đầu tư cho Công ty Cổ phần Xây dựng T đầu tư về xây dựng khu nhà ở tại phường P, Quận X tại khu đất có diện tích 20.746,2 m^2 nằm dọc theo đường Vành đai phía Đông- hiện nay là đường Võ Chí C, đối diện khu đất 20.690 m^2 mà Công ty Cổ phần Xây dựng T được Uỷ ban nhân dân Thành phố giao đất theo Quyết định số 2328/QĐ-UB ngày 21/5/2004 tại phường P, Quận X. Vị trí ranh giới đất được xác định theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 2145/ĐĐBĐ/CT do Công ty TNHH Đo đạc Xây dựng Thương mại H lập ngày 12/4/2010. Phần đất này đã được Công ty Cổ phần Xây dựng T bồi hoàn cho 20 hộ dân vào thời điểm năm 2011.

Ngày 11/6/2015, Công ty Cổ phần Xây dựng T có gửi đơn khiếu nại các hộ dân lấn, chiếm đất tại khu đất 20.746,2 m^2 thuộc các thửa 1-, 12, 13, 14, 19, 20 và rạch tờ bản đồ số 8, phường P, Quận X. Vụ việc đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thụ lý và đã có Báo cáo kết quả kiểm tra việc chấp hành pháp luật đất đai của Công ty Cổ phần Xây dựng T đối với khu đất 20.746 m^2 tại phường P, Quận X và giải quyết đơn của ông Võ Văn H và một số hộ dân. Phần đất này có liên quan đến công trình xây dựng không phép của Bà Kiều Thị Y.

Ngày 28/9/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 9440/STNMT-TTr về việc giải quyết đơn của ông Võ Văn H và một số hộ dân (trong đó có Bà Kiều Thị Y) nội dung như sau:

"*Khu đất 20.746 m^2 đã được Công ty Cổ phần Xây dựng T đền bù cho các hộ dân và được Uỷ ban nhân dân phường P, Quận X xác nhận ngày 21/11/2004. Công ty Cổ phần Xây dựng T là người sử dụng hợp pháp đối với*

khu đất 20.746 m^2"

Ông và các hộ dân cho rằng nhận chuyển nhượng bằng giấy tay của ông Nguyễn Văn Nh và một số cá nhân khác, một phần ông H cho rằng tự khai hoang, quản lý sử dụng. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Nh không có quá trình quản lý, sử dụng đất, không kê khai đăng ký sử dụng đất theo quy định. Việc chuyển nhượng đất của ông Nhớ cho các hộ dân là không có cơ sở pháp lý để được công nhận, các hộ dân cho rằng Công ty Cổ phần Xây dựng T chiếm đất nhưng không có tài liệu chứng minh về nguồn gốc quản lý, sử dụng đất hợp pháp".

2. Về giấy tờ, tài liệu do Bà Kiều Thị Y cung cấp:

Bà Kiều Thị Y không cung cấp được Giấy phép xây dựng đối với công trình mà theo quy định pháp luật phải có giấy phép xây dựng và cũng không cung cấp được các giấy tờ theo quy định về việc sử dụng đất tại vị trí vi phạm.

3. Về quá trình xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ đối với Bà Kiều Thị Y.

- Ngày 16/5/2018, Công ty Cổ phần Xây dựng T có đơn kiến nghị xử lý việc lấn chiếm ranh đất, điều chỉnh quy hoạch và thu hồi, giao đất bổ sung cho Công ty Cổ phần Xây dựng T để triển khai đồng bộ tại dự án Khu nhà ở phường P, Quận X.

- Ngày 18/5/2018, Văn phòng Uỷ ban nhân dân Thành phố có Công văn Số 5306/VP-ĐT về truyền đạt ý kiến chỉ đạo của đồng chí Trần Vĩnh T – Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố về kiểm tra, xử lý việc lấn chiếm đất trái phép theo đơn kiến nghị của Công ty Cổ phần Xây dựng T.

- Ngày 21/5/2018, Uỷ ban nhân dân Quận X ban hành Kế hoạch số 184/KH-UBND về việc kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng và dất đai dọc tuyến đường Võ Chí C, phường P, Quận X và Quyết định số 108/QĐ-KPHQ về thành lập Tổ công tác và Tổ giúp việc xử lý vi phạm hành chính thực hiện Kế hoạch nêu trên.

- Thông qua công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn Quận X, xác định Bà Kiều Thị Y đã có hành vi xây dựng không phép trên đất đang có tranh chấp, có văn bản ngăn chặn của Công ty Cổ phần Xây dựng T.

- Ngày 05/7/2018, Uỷ ban nhân dân phường P Quận X đã lập Biên bản vi phạm hành chính về hoạt động đầu tư xây dựng số 06/BB-VPHC đối với Bà Kiều Thị Y vì đã tổ chức thi công công trình nhà ở riêng lẻ không có giấy phép xây dựng tại một phần thửa đất 1^{-1}, tờ bản đồ số 79 (Tài liệu năm 2003), phường P, Quận X.

4. Nhận định, đánh giá và kiến nghị

4.1 Về căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

- Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ (thay thế Nghị định 121/2013/NĐ-CP và Nghị định số 180/2007/NĐ-CP của

Chính Phủ) về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng, kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở và quản lý sử dụng nhà và công sở.

- Căn cứ Thông tư 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017.

4.2 Nhận định, đánh giá:

Công ty Cổ phần Xây dựng T được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, chấp thuận cho đầu tư dự án xây dựng nhà ở, công tác bồi thường cho người sử dụng đất được thực hiện theo quy định. Việc Bà Kiều Thị Y chiếm đất, nhận chuyển nhượng trái phép, xây dựng không phép cần phải được xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Như vậy, việc Uỷ ban nhân dân Quận X tiến hành xử lý các công trình xây dựng không phép đối với Bà Kiều Thị Y là đúng quy định pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 và Biên bản số 06/BB-VPHC do UBND phường P lập ngày 05/7/2018 thì trường hợp của Bà Kiều Thị Y là quá thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không ra quyết định xử phạt. Tuy nhiên căn cứ khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính thì trường hợp trên vẫn phải ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này.

Tại Khoản 1 và Điểm b Khoản 4 Điều 6 Thông tư 03/2018/TT-BXD quy định về áp dụng quy định chuyển tiếp tại Điều 79 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017, cụ thể:

"*1. Hành vi xây dựng sai nội dung giấy phép xây dựng, xây dựng không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng; xây dựng sai thiết kế được phê duyệt, sai quy hoạch xây dựng được phê duyệt hoặc thiết kế đô thị được phê duyệt đối với trường hợp được miễn giấy phép xây dựng, ngoài việc bị xử phạt vi phạm hành chính, còn bị áp dụng biện pháp buộc nộp lại số lợi ích hợp pháp theo quy định tại khoản 9 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP nếu đáp ứng đủ 6 điều kiện sau đây:*

a) Hành vi vi phạm xảy ra từ 04/01/2008 và đã kết thúc trước ngày 15/01/2018 nhưng sau ngày 15/01/2018 mới được người có thẩm quyền phát hiện hoặc đã được phát hiện trước ngày 15/01/2018 và đã có một trong các văn bản sau đây: Biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả hoặc quyết định áp dụng bổ sụng biện pháp khắc phục hậu quả;

b) Không vi phạm chỉ giới xây dựng;

c) Không ảnh hưởng các công trình lân cận;

d) Không có tranh chấp;

đ) Xây dựng trên đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp;

c) Nay phù hợp với quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê

duyệt."

4. Hành vi vi phạm mà đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 nhưng không đáp ứng điều kiện quy định tại điểm e khoản 1 Điều này, thì xử lý như sau:....

b) Hành vi vi phạm được người có thẩm quyền phát hiện kể từ ngày 15/01/2018 thì xử phạt theo quy định tại Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP. Trường hợp Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP có mức phạt đối với hành vi đó cao hơn mức phạt quy định tại Nghị định 121/2013/NĐ-CP thì áp dụng mức phạt quy định tại Nghị định 121/2013/NĐ-CP và áp dụng biện pháp buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm theo quy định thời hiệu xử phạt thì không ra quyết định xử phạt hành chính nhưng vẫn ra quyết định áp dụng biện pháp tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm."

Về hình thức của Quyết định số 78/QĐ-KPHQ là phù hợp theo mẫu 13, phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017

Về nội dung của Quyết định số 78/QĐ-KPHQ: Hành vi vi phạm và việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo quy định tại điểm b khoản 5 và điểm d khoản 11 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP và đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4.3 Kiến nghị:

Ngày 18/7/2018, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định 78/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính của Bà Kiều Thị Y thực hiện. Trong đó, buộc Bà Kiều Thị Y trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận quyết định phải thực hiện tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm là đúng quy định pháp luật.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X giữ nguyên Quyết định số 78/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, đồng thời, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố bác đơn khởi kiện của Bà Kiều Thị Y.

Ngày 01/4/2019, ông Hoàng Minh Tuấn A có Văn bản số 844/UBND-QLĐT phúc đáp Thông báo số 957/TB-TLVA.

1. Về quá trình xử lý vi phạm hành chính và cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính đối với Bà Kiều Thị Y:

Quyết định số 78/QĐ-KPHQ có nội dung buộc Bà Kiều Thị Y phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng vi phạm trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định.

Quá thời hạn 10 ngày Bà Kiều Thị Y chưa thực hiện tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 132/QĐ-CCKPHQ buộc bà Y phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng vi phạm trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định.

2. Về căn cứ pháp lý:

Để đảm bảo thi hành Quyết định số 78/QĐ-KPHQ, do bà Y không tự

nguyện chấp hành thực hiện Quyết định này nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X tiếp tục ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 132/QĐ-CCXP theo quy định pháp luật.

+ Về hình thức văn bản: là phù hợp theo mẫu số 10, Phụ lục Ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ.

+ Nội dung quyết định: đúng theo Điều 33 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính.

+ Về thẩm quyền ban hành Quyết định cưỡng chế là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Việc Bà Kiều Thị Y cho rằng Quyết định số 78/QĐ-KPHQ hiện đang khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và chờ xét xử mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X vẫn ban hành Quyết định số 132/QĐ-CCKPHQ ngày 05/12/2018 là trái với quy định pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 73 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó.

Trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì vẫn phải chấp hành quyết định xử phạt, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật này. Việc khiếu nại, khởi kiện được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 3 điều 15 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: Trong quá trình giải quyết khiếu nại, khởi kiện nếu xét thấy việc thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính bị khiếu nại, khởi kiện sẽ gây hậu quả khó khắc phục thì người giải quyết khiếu nại, khởi kiện phải ra quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định đó theo quy định của pháp luật.

Do Tòa án nhân dân Thành phố không ban hành Quyết định tạm đình chỉ thi hành việc thực hiện quyết định. Vì vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 132/QĐ-CCKPHQ là đúng theo trình tự của quy định pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X giữ nguyên Quyết định số 132/QĐ-CCKPHQ về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, đồng thời, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố bác đơn khởi kiện của Bà Kiều Thị Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Tâm trình bày: Thống nhất ý kiến của Bà Kiều Thị Y.

Tại Bản án 832/2019/HC-ST ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Kiều Thị Y về việc: yêu cầu hủy Quyết định số 78/QĐ-KPHQ ngày 18/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 132/QĐ-CCKPHQ ngày 05/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/7/2019 người khởi kiện Bà Kiều Thị Y kháng cáo yêu cầu toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện luật sư Huỳnh Văn N trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án lý do tòa cấp sơ thẩm không đưa công ty Cổ phần Xây dựng T vào tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Đây là dự án kinh doanh bất động sản nên không áp dụng Luật xử lý vi phạm hành chính. Công ty Xây dựng T không lập dự án mà tự ý tháo dỡ không bồi thường cho người dân gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người dân. Công ty khai đã đền bù cho các hộ dân tuy nhiên không làm việc với bà Y là người trực tiếp bị cưỡng chế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị kiện trình bày: Ủy ban căn cứ vào nguồn gốc đất của bà Y để ban hành hai quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế. Việc ban hành hoàn toàn đúng pháp luật đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: biểu: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Người khởi kiện kháng cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người khởi kiện kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hành chính nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quy định của pháp luật

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của 2 quyết định:

[2.1] Đối với Quyết định số 78/QĐ-KPHQ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X (gọi tắt là Quyết định 78):

Nguồn gốc nhà đất tọa lạc tại một phần thửa đất 1^{-1}, tờ bản đồ số 79 (Tài liệu năm 2003), phường P, Quận X Bà Kiều Thị Y khai do cha bà Y là ông Kiều Trung H mua lại của ông Nguyễn Văn Nh vào năm 2007, khi mua trên đất có căn nhà lá, sau đó ông H cho bà Y để ở. Năm 2014 bà Y xây dựng lại thành nhà gạch, mái tôn để ở nhưng chưa có giấy tờ hợp pháp.

Theo Công văn số 9440/STNMT-TTr ngày 28/9/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời về việc giải quyết đơn của các hộ dân trong đó có Bà Kiều Thị Y xác định: "*Ông Nguyễn Văn Nh không có quá trình quản lý, sử dụng đất, không kê khai đăng ký sử dụng đất theo quy định. Việc chuyển nhượng đất của ông Nhớ cho các hộ dân là không có cơ sở pháp lý để được công nhận*".

Phía Bà Kiều Thị Y cũng không cung cấp được Giấy phép xây dựng và các giấy tờ theo quy định về việc sử dụng đất tại vị trí vi phạm. Do đó, xác định thửa đất của bà Y không có cơ sở pháp lý được công nhận.

Việc bà Y tổ chức thi công xây dựng căn nhà trên đất với kết cấu móng, cột gạch, tường gạch, mái tôn, nền gạch, gác gỗ với diện tích 88,86m^2 nhưng không có giấy phép xây dựng là sai phạm. Ngày 05/7/2018, UBND phường P, Quận X đã lập Biên bản vi phạm hành chính về hoạt động đầu tư xây dựng số 06/BB-VPHC đối với bà Y theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 4 Điều 6 Thông tư 03/2018/TT-BXD quy định về áp dụng quy định chuyển tiếp tại Điều 79 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 thì đã hết thời hiệu để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xây dựng nhà ở không có giấy phép đối với bà Y. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 38; khoản 2 Điều 65 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì trong trường hợp hết thời hiệu ra quyết định xử phạt thì người có thẩm quyền phải ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Mặt khác, căn cứ vào điểm b khoản 5 và điểm d khoản 11 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ để buộc bà Y phải tự nguyện khắc phục hậu quả, tháo dỡ công trình xây dựng không có giấy phép, do đó Chủ tịch UBND Quận X ra Quyết định số 78/QĐ-KPHQ ngày 18/7/2018 là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Đối với Quyết định số 132/QĐ-CCKPHQ ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X (gọi tắt là Quyết định 132):

Do bà Y không tự nguyện tháo dỡ công trình vi phạm theo Quyết định khắc phục hậu quả số 78 nên UBND Quận X ban hành Quyết định cưỡng chế số 132 là đúng quy định theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: "*cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó*".

Từ những phân tích trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Kiều Thị Y về việc yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định 78 và quyết định 132 là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử

không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Y phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Kiều Thị Y; giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 3 Điều 32; Khoản 1, điểm a Khoản 2, Điều 116; điểm d Khoản 2 Điều 157, Khoản 1 Điều 158; Điều 173, điểm a Khoản 2, Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác, chế biến, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác, chế biến, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý nhà và công sở;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Kiều Thị Y về việc: yêu cầu hủy Quyết định số 78/QĐ-KPHQ ngày 18/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 132/QĐ-CCKPHQ ngày 05/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm và chi phí tố tụng:

[2.1]. Án phí hành chính sơ thẩm: 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng Bà Kiều Thị Y phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0049554 ngày 27/8/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bà Y đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

[2.2.] Về chi phí tố tụng: bà Y phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Bà Y đã nộp đủ tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên không

phải nộp thêm.

II. Án phí phúc thẩm: Bà Kiều Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí, được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0024202 ngày 15/08/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ ChíMinh
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP. (16)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Huyền Vân